

TỨ PHẦN LUẬT SAN PHỒN BỔ KHUYẾT HÀNH SỰ SAO

QUYỂN THƯỢNG (PHẦN 2)

THIÊN THỨ SÁU: PHƯƠNG PHÁP KIẾT GIỚI

Kiết giới nguyên thì vốn là muốn bình pháp. Do tông cương yếu tăng yết-ma cầu Phật pháp, giống như mặc cho trì công trở về ở đây. Lý hợp nghi mười phương đồng vâng theo không trái cách. Nhưng cảnh châu Diêm-phù tuyên đã xong. Mỗi kỳ nhóm tăng thật khó chế phục. Hơn nữa, tổn công bốn ba phê đạo bày sự.

Bậc Đại Thánh thương xót sự cực độ ấy, cho nên khai tùy chỗ mà kiết, tác pháp phân cách đồng giới tôn sùng, vâng theo công thành, sự bền tổng ý như thế. Tự trung phân làm bốn:

1. Bày số định lượng

2. Y vị tác pháp

3. Pháp khởi có không

4. Phi pháp mất tướng

- Ở phần một (định lượng) nói về giới pháp tổng bày ba loại.

1. Giới nhiếp y, như trong phần nói về pháp y.

2. Giới nhiếp thực, như trong phần nói về thuốc.

3. Giới nhiếp tạng, điều rõ ràng như thế. Tóm lược chia làm hai

(1) **Giới tự nhiên.** Chưa chế tác pháp, gồm thông tự nhiên. Hoặc hư không có sự khác nhau với đường thủy, đường bộ. Sau đó nhân nhóm họp khó khăn liền khai nhiếp tùy cảnh. Mỗi nơi có phần hạn chế. Chỗ người đến mặc cho giới khởi, nên gọi là tự nhiên. Y cứ vào xứ có bốn loại khác nhau. Định lượng chia làm sáu tướng sai biệt, như trong phần nhóm tăng.

(2) **Giới tác pháp:** Do tự nhiên hạn cực ước chưa thể toại tâm. Giả sử có văn giáo lớn nhỏ đã định dùng thì không được. Xả thì trái với điều

chế. Hoặc làm đại pháp, đất yêu không hơn. Cho nên Như lai thuận theo vật tình cho tùy chỗ mà kết làm cách thức nhất định. Mặc tình cải chuyển làm thành yết-ma. Công lớn lao cứu giúp chẳng phải ở tác pháp này, ngoài ra không thể biện. Tóm lược chia làm ba:

1) Nói về đại giới. Nghĩa là tăng thường hành pháp thực. Nói rõ về lượng. Đồng và thuyết giới trong văn là giới xa. Cho thuyết ngày 14, ngày 13 đến trước, không được thọ dục, y theo một trăm dặm. Trong Tỳ-ni Mẫu nói giới đồng bố tát xa nhất cho một ngày về lại. Tùy có hai văn chưa rõ dặm và số. Cho nên Tăng-kỳ, Ngũ Phần. Thiện Kiến đều nói: ba do-tuần là lượng.

Luận Minh Liễu nói: ba do-tuần hợp gốc mà lượng lấy. Cũng không biết do-tuần lớn hay nhỏ. Trí Luận nói: do tuần có ba loại khác nhau, loại lớn là tám mươi dặm, trung bình sáu mươi dặm, nhỏ bốn mươi dặm.

Đây gọi là sông núi trung biên khác nhau, dẫn đến hành lý khác nhau. Luật Tứ Phần nói, trong mục pháp y, do-tuần chuẩn là tám mươi dặm, ở đây y cứ vào phẩm trên để nói. Chỗ thông dụng quy về y cứ theo văn luật phải là một trăm hai mươi dặm, lấy phẩm dưới để định.

Bộ Tát-bà-đa nói: Ni kiết giới, chỉ được một Câu-lô-xá Vương, nếu có nạn duyên có thể dùng, trong Tăng-kỳ là trong hai do-tuần, tùy ý kết lấy.

2) Nói rõ giới trường. Luật nói: vì số trong tăng chúng có bốn người khởi cho đến chúng hai mươi người trở lên, làm cho tăng mỗi một. Phật cho kết giới, không nói lớn nhỏ.

Luật Thiện Kiến nói: Giới trường nhỏ nhất chứa được hai mươi một người, giảm xuống thì không cho, ngoài ra như sau mà kết.

3) Nói rõ Tiểu giới. Đây đều nhân việc nạn sợ phước bỏ pháp sự cho nên Phật tùy duyên trước cho khai kết, đồng thời không có lượng đúng, tùy chỗ người ngồi tức là giới tướng? Một là thọ giới khai kết tiểu giới. Trước đây y cứ theo giới trường ngoài thân có giới trường. Nay y vào văn lấy nghĩa hoàn toàn không có tướng ngoài, như trong mục chánh gia.

1. Thọ giới khai kết tiểu giới, trước đây y cứ theo giới trường ngoài thân có giới trường. Nay y vào văn lấy nghĩa hoàn toàn không có tướng ngoài, như trong mục chánh gia.

2. Việc thuyết giới ít nhất bốn người ngồi thẳng.

3. Việc tự tứ ít nhất năm người ngồi vòng tròn. Ba điều này không ngoài lượng. Bởi nạn này khai tùy người nhiều ít, nếu hạn ngoại lượng

đều chẳng phải già nạn.

Cho nên Văn nói: Nay có như vậy, cho Tỳ-kheo nhóm họp. Chỉ lấy chỗ ngồi của Tăng hiện nhóm học có đất y vào đất mà kết giới. Nếu sự làm rồi thì chế giải. Không đồng với hai loại trước vì lâu cố tác pháp theo chỗ y cứ của người.

- Phần ba nói về y vì biệt giải: Vị thì có ba, như trên đã trình bày. Nếu có giới trường thì trước phải kết. Nay lại luận không có pháp kết đại giới. Tự trung chia làm hai:

1. Chọn lựa đúng sai.
2. Dựng nêu xướng tướng.
3. Tập tăng dục pháp

Trong phần đầu. Hỏi “Đại giới có xóm làng có được kết không?”

Đáp: Luật Ngũ Phần nói: Các người tại gia mới làm phòng xá, hoặc được lợi tốt, hoặc bị phi nhân làm não hại, thỉnh tăng bố tát ở đó. Tát-bà-đa nói: hễ kết đại giới thì chỗ đi chung cả xóm làng. Vì oai lực của giới cho nên ác quỷ không có tiện hại, thiện thần đến ủng hộ. Vì đàn việt cho nên kết chung xóm làng.

Trong văn luật Tứ Phần cũng kết xóm làng.

Hỏi: Trong giới có nước được kết hay không?

Đáp: Trong luật nói về sông, trừ thường có cầu, thuyền thì được kết. Nếu chỗ nước chảy, dòng chảy mạnh thì không được, phải có trụ cầu và nước cạn, không nạn, theo lý thì được. Cho nên trong luật ni nói: Chỗ nước, một mình không được qua, ở đây chung cho giới ngoài trong.

Hỏi: Một cái nêu thành hai tướng được không?

Đáp: Một khuỷu tay trở lên thì được.

Trong Minh Liễu Luận số nói như phía Đông Tây của một ngọn núi lớn mỗi phương kết một biệt trụ.

Lại nói: Hai đây biệt trụ, y cứ theo tường cao này đồng loại có thể phân biệt, đều được làm.

Hỏi: Nay đem cây đà làm tướng là lấy tướng trong hay ngoài?

Đáp: Nếu tròn thì lấy ở giữa làm cho giới tướng ngay và phần nêu tướng đương. Hoặc lấy bờ ngoài. Nếu vật nhọn thì lấy một phần làm hạn. Ngoài ra vật khác y cứ theo đây.

Nên trước phải bảo cho biết phạm vi thước tắc, chuẩn bị thuật cho rành biết. Không được thông chỉ một ngọn núi vọng lấy tướng bên ngoài cho đến làm cho việc tìm cầu phạm vi không thể biết được.

Hỏi: Nêu giới và tướng và thể.

Đáp: Nêu gọi là vật của núi đá dùng để chỉ đích tướng là giới bờ nêu bên ngoài của thể.

Thể nghĩa là trong tướng chỗ tác pháp. Hoặc nêu tức là thể hoặc nêu là thể khác. Tướng là thể ngoài. Chỗ tạm thời chia làm ba chỗ khác nhau, đồng thời dự ủy tất.

Hỏi: giới có được kết lại không?

Đáp: Luật nói: Không được hai giới tướng tiếp liền nhau, phải có trung gian. Nếu có người nghi, thì giải rồi kết lại, cho nên không được khai lại.

Ở phần dựng nêu xương tướng, trước là nêu tướng.

Luật Tử Phần chép: Giới tướng không nhất định đúng sai. Trong văn nói nếu phương Đông có núi thì xương núi, có hào thì xương hào.

Chỗ có nước sâu, xóm làng bỏ đi, chỗ hư không rộng đóng cọc, đất trống y cứ theo đây lập pháp thật không có tự thể. Vì sao? Vì nói về lập tướng, vì biết duyên về hạn của giới, cố tác pháp nhóm chúng phá hạ lia y, hộ thực. Nếu lấy đất trống làm chỗ, hư không thì có tướng để chỉ. Ất có việc này tùy thời y cứ theo mà làm. Hoặc pháp một chỗ biết hư không ngại hai phần thì làm chỗ vững chắc. Y cứ vào bộ khác và bốn Tông tất cả đều dùng chung.

Luật Thiện Kiến chép: Tướng có tám loại:

1. Tướng núi, dưới đến như tướng đại (to lớn)
2. Tướng đá, dưới đến ba mươi cây, nếu đá nhỏ thì không được phải đặt đá khác.
3. Tướng rừng, cỏ trúc không được, thể rộng không chẳng thật, xuống đến bốn cây liền nhau.
4. Tướng cây, không được lấy cây khô làm tướng, xuống đến cao tám tấc như kim lớn. Nếu không tự sống thì trồng cũng được.
5. Tướng đường. Xuống đến trải qua ba, bốn thôn.
6. Tướng sông, nếu bốn tháng không mưa mà sông vẫn chảy không ngừng.
7. Tướng núi đất gồ ghề, dưới đến tám tấc.
8. Tướng nước: Nước ao tự nhiên thì được.

Y cứ vào luật, các duyên như thành hào thành tướng có thể biết. Đã biết tướng kết là chỗ y cứ của giới nhà. Kết rồi liền phải nêu bày rõ về chỗ làm cho người đời sau, chủ khách đều rõ không có lạm nghi.

Kế nói rõ hình giới.

Luật Thiện kiến và Luận Minh Liễu chép: Tùy phương cong hay thẳng, tùy chỗ biện hình không nói ý chỉ nhất định. Nói rộng ra như đại

sớ lược nói như trong nghĩa sớ.

Nói về xướng tướng, cách kết thời nay không quá hai:

Hoặc ở lan-nhã nếu y vào núi, gần bên nước, cây bên đường. Hoặc ở thành ấp thì tùy bờ rào, hào hố, tường viện phần nhiều là bốn phương. Bấy giờ mà có cong thì trước phải biết lỗi, sau mới tránh lỗi và xướng. Nghĩa là trước học chưa đạt và sau tiến đến các sư như xướng phương tướng mới dễ trình bày, như từ ngoài viện xướng rằng: Từ góc Đông Nam cho đến góc Tây Nam, rồi giáp vòng. Cửa chùa chánh Nam thì có lỗi biệt chúng. Vì giới hạn từ ngoài tường thẳng qua, bên ngoài hạn cửa thì thanh trong giới.

Nếu trong chùa thì làm các yết-ma bên ngoài hạn cửa tường có tăng không nhóm họp há chẳng biệt chúng. Cho nên biết xướng tướng phải cong xướng ra không làm cho hối hận sau này. Cũng chẳng thể thông đồng nói theo cong. Cong cũng chung cho sâu cạn xa gần, đều thành không biết phạm vi. Nếu trong tự viện xướng tướng từ ngoài thẳng qua thì bên trong giới hạn. Là ngoài giới thì có lỗi biệt chúng, phá hạ, lia y, nếu tác pháp trong chùa có người thuyết dục xong đến trong hạn cửa rồi lại đến, há chẳng phải xuất giới, nhập giới, là biệt chúng hay sao?

Nếu phá hạ, có người y vào giới an cư, mình tướng chưa xuất hiện đến lúc mặt trời mọc rồi trở lại, há chẳng phá hạ hay sao?

Nói mất y, y vào giới kết giới nhiếp y, mình tướng chưa xuất hiện không trì y, đến mình tướng xuất hiện ra ngoài giới, há chẳng mất y? Cho nên dạy về lỗi. Nhưng sau khi xướng tướng, trong lan-nhã cũng có lỗi này, vọng chỉ núi hang, lạm chỉ cây cối. Cho đến phạm vi đâu liền được biết. Kết đều không thành. Cho nên trong Luận Minh Liễu kết sóng nước biệt trụ. Một trượng năm thước thì lấy đá thứ lớp, giáp vòng xong rồi tùy đá mà xướng.

Luận Thiện Kiến cũng nói đá nhỏ không được, lại vẫn nói rõ ràng, không dễ lạm nói vùi lấp người, hoặc thọ giới không thành, làm cho người khác, một đời luống uổng. Tự thân chưa đến lại gặp giới này. Cho nên kinh Đại Tập chép: Sau khi ta diệt độ Tỳ-kheo ở Dêm-phù-đề không thọ giới, lời này rất hiệu nghiệm.

Kế nói rõ xướng pháp. Trong luật nói sai người cự trụ xướng. Khi chưa xướng đích thân đến chỗ sáng và chỗ bị che tối tưng. Chớ làm cho đối chúng có sự ngượng nghịu.

Trước phải từ góc Đông Nam bắt đầu, giáp vòng chỉ thẳng tướng đó.

Luật nói: Phương Đông có núi, nếu y vào phương Đông mà xuống, đến góc khúc cong thì không phạm vi. Nay người hành sự y cứ để làm. Nếu ở chỗ đồng trống mà kết giới thì trước phải chỉ bốn (nêu) ở bốn góc, sau đó sai một người trong tăng xuống xuống, người bị sai phải đứng dậy lễ tăng rồi đứng xuống rằng: Đại Đức tăng xin lắng nghe, tôi Tỳ-kheo v.v... vì tăng mà xuống xuống đại giới bốn phương, từ góc đông nam cây táo thẳng đến phía Tây góc Tây nam cây dâu, từ phía Bắc này đến cây liễu góc Tây bắc.

Từ phía Đông này ra đến cây du gốc Đông bắc. Từ phía Nam này vòng lại đến cây táo góc Đông nam. Đây là tướng ngoài của đại giới.

Một vòng xong ba lần nói đều như vậy, nếu gặp việc biệt tướng, y cứ theo sửa đổi xuống nó, không dung cho sự lầm lẫn.

Nếu chùa trong thành ấp phần nhiều có tường viện thì từ bên trong mà xuống, duyên trước như trên. Sau nói:

Từ phía Tây tường bên góc trong góc Đông nam tường viện ngoài chùa, xuống đến góc đất phía Bắc mé Đông cửa nam, tùy cong phía nam ra đến bờ cửa bên góc trong bờ cửa. Phía Tây xuống đến góc trong mé Tây. Từ phía Bắc cong vào đến góc đất giáp Tây của cửa. Từ phía Tây này xuống đến góc Tây nam ngoài viện, từ phía Đông này xuống đến góc Đông bắc ngoài viện. Từ phía Nam hãy xuống đến góc Đông nam. Đây là tướng ngoài của đại giới. Giáp vòng xong nói ba lần rồi nếu có ba cửa, năm cửa và bờ rào tường hào góc nhọn, vuông cong tùy chỗ mà xưng gọi, y theo cách thức trên.

Nếu có ngăn che, muốn xuyên tường thẳng qua, nên xuống tên viện y cứ theo tường vách của viện mà xuống xuống.

- Ở phần ba nói về pháp nhóm tăng giới dục.

Trước nói nhóm tăng. Nhất định đều là trong giới tự nhiên. Nếu là nêu rộng mà giới hẹp thì đều phải tiêu tập.

Luật Tăng-kỳ nói: Tránh nạn trong giới, trong ba do-tuần có Tỳ-kheo đều gọi đến. Nếu ra giới rồi mà tác pháp kết: có sự nói. Chỉ đều tự nhiên mà nhóm. Vì bên đất trong nêu chẳng phải giới tự nhiên, lại chưa gia pháp, nếu Yết-ma xong mới có biệt chúng.

Trong luật Tăng-kỳ nói rõ: Kia là nạn duyên, sợ thành chướng ngại cho nên phải nhóm.

Theo lý thì không đúng, đều nhóm học là cốt yếu, không có chánh giáo để y cứ theo, nêu trong (nêu) có thôn, dù trong tự nhiên cũng không muốn lấy thôn, nên vây quanh thôn xuống xuống trong, sau đó xuống xuống ngoài, tác pháp kết thành. Tỳ-kheo trong thôn không cần

nhóm ở ngoài. Nếu tướng trong ngoài có giới ni và ni không ngại kết pháp, thì cả hai không nhiếp nhau. Nếu có giới tăng tác pháp, chỉ làm cho Tỳ-kheo không ra khỏi giới mình. Xướng tướng trong. Sau đó xướng tướng ngoài, tác pháp kết thành. Tỳ-kheo trong thôn không cần nhóm ở ngoài. Nếu tướng trong, ngoài có giới ni và ni không ngại kết pháp, thì cả hai không nhiếp nhau. Nếu có giới tăng tác pháp chỉ làm cho Tỳ-kheo không ra khỏi giới mình, xướng tướng trong rồi thông kết lấy. Như Luận Minh Liễu nói về lệ của biệt trụ phần hai không được nhận dục. Có ba nghĩa.

1. Kết giới là bốn lý của chúng đồng phải mau chế.

2. Giới tự nhiên yếu hơn yết-ma, đây là chánh văn của luật

Tăng-kỳ

3. Để biết bờ giới, hộ hạ biệt chúng hộ thực hộ y. v.v...

Luật Thập tụng chép: Tỳ-kheo làm yết ma chết, người khác không biết chỗ giới. Phật dạy hãy xả rồi kết lại, cho nên phải nhóm hết.

Nói về Chánh gia Chánh Pháp, Thượng tọa nói: Nay tăng hòa hợp để làm gì?

Đáp: Yết-ma kết đại giới, nên bạch nhị mà kết.

Văn nói: Đại đức tăng xin lắng nghe, Tỳ-kheo ở trú xứ này xướng tướng đại giới bốn phương, nếu tăng phải thời mà đến, Tăng bằng lòng cho, nay tăng ở trong tướng bốn phương này kết làm đại giới, đồng một trú xứ, đồng một thuyết giới, tác bạch như thế.

Đại đức tăng xin lắng nghe! Tỳ-kheo ở trú xứ này xướng giới tướng bốn phương, nay tăng ở trong tướng bốn phương này kết làm đại giới, đồng một trú xứ, đồng một thuyết giới, Trưởng lão nào bằng lòng cho, Tăng nay ở trong tướng bốn phương này kết đại giới, đồng một trú xứ, đồng một thuyết giới, Trưởng lão nào bằng lòng cho. Tăng nay ở trong tướng bốn phương này kết đại giới, đồng một trú xứ, đồng một thuyết giới thì im lặng, vị nào không bằng lòng xin cứ nói lên. Tăng đã bằng lòng đối với tướng bốn phương này, đồng một trú xứ, đồng một thuyết giới, kết đại giới rồi, tăng bằng lòng vì im lặng, việc này nên hành trì như thế.

- Phần hai nói về pháp đại giới của giới trường.

Trước dựng ba loại tướng nêu, trong cùng là một lớp nêu trong giới tự nhiên, tướng ngoài của giới trường.

Ở giữa một lớp tướng nêu trong đại giới của giới tự nhiên, ngoài cùng là một lớp tướng nêu ngoài của đại giới. Tức phải giáp vòng, trước phải xướng nêu bên trong một lớp rồi tác pháp kết. Nhưng vì ba kết khó

rõ, sợ pháp không luyện, lược chủ dẫn biểu đồ. Sau này y vào biểu đồ để xướng tướng, làm cho người mới học hiểu lầm. Nay hành sự mù mịt rơi vào trong văn mà thôi, không hề ủy luyện, làm cho y cứ vào văn đọc thì sinh phiền muộn, nhất định biết phụ sự tác pháp không thành, phải cẩn thận mới toại sự.

Khấp vòng tròn này là giới tướng tự nhiên. Nếu trước ở trong giới đàn nhóm tăng, cũng nhóm họp bốn mặt, đã trình bày trong bản đồ. Y cứ vào khi kết đại giới, tự nhóm họp tăng, tăng ngoài viên vòng tròn phía Bắc đến chỗ tăng ở giữa kết giới cách nhau sáu mươi ba bước. Tăng ở trong đó cách tăng ngoài giới châu viên cũng vậy. Tăng Nam, Bắc cách nhau một trăm hai mươi sáu bước, mỗi mỗi đặc thành pháp, ở trong không thành. Cho đến phương khác đều y cứ theo đây. Nếu tác pháp kết rồi tùy tướng nêu xa gần. Lại y cứ xóm làng không thể phân biệt làm lời nói. Nếu xóm làng có thể phân biệt cho đến giới đi đường có năm tướng xa gần nghĩa loại khác nhau, lại như chỗ sai trong phần nhóm tăng ở trước.

Biểu đồ giới này gọi là giới tự nhiên rộng đối với tác pháp tròn khắp ngoài nêu lấy giới, ắt có giới riêng cũng tùy cong nhọn. Chu vi trong đó là giới trường. Giáp vòng ở giữa gọi là giới tự nhiên. Hai bên Đông Bắc tức dùng trên dương tường nhỏ là thể của giới tự nhiên. Hai bên Nam Tây trong tướng của đại giới thì không có tướng riêng, nên đóng cọc dựng dây nêu liền nhau phân ở góc Đông nam của giới tường, cách tường đại giới tám mét đất, bên tường nhỏ đóng một cọc, lại ở góc Tây nam cong nhọn cách tường lên hai mét cho hạ một cọc. Lại ở góc Tây bắc đến tường nhỏ bên này tường nhỏ hạ một cọc.

Phía chính Tây cách tường lớn tám tấc. Đóng ba cọc rồi, vẫn lấy dây liên tiếp ba nêu, chính là giới tự nhiên. Hai bên nam Tây nêu tác 2 pháp xong. Nếu hai giới mỗi giới có pháp sự, trong đây có người không ngại hai chỗ thì tướng hai bên Đông và Bắc tướng ngoài của giới trường chính là lấy nội viện tường nhỏ làm tướng hai mặt. Hai bờ Tây và Nam thì dùng dây nêu bên trong làm tướng là tướng trong của đại giới ấy. Hai mặt Đông và Bắc lấy ngoại viên tường nhỏ làm tướng. Hai mặt Nam và Tây lấy tướng trong đại viện làm tướng. Nếu nói rõ về tướng ngoài thì ở ngoại viện xướng. Nếu ở trong tướng xướng, đến góc Tây nam bên giới tự nhiên ngoài giới tường thì với nội tướng đều hợp, không có sự khác nhau giữa đây kia. Lại không được vào tướng của đại viện xướng. Vì không thấy tướng ấy. Trên lại nhờ một duyên, lấy làm tướng mạo. Khi tác pháp thưa hẳn như biểu đồ, nếu không y theo đây mà giải thích,

ngoài ra xứ cũng y cứ không được, nay nói rõ cách kết, chia làm ba:

Trước lần lượt duyên. Luật Ngũ Phần chép: Trước phải kết giới trường, sau kết đại giới. Nếu trước Kết đại giới, thì phải xả rồi kết lại, sau đó xướng tướng kết đại giới. Tỳ-ni Mâu và luật Thiện Kiến cũng đồng với thuyết này. Nay còn có người trước kết đại giới, đây là do không đọc thánh giáo, chỉ nói ý lời.

Hỏi: Trước kết đại giới, thì giới trường có thành không?

Đáp: Ngũ Phần nói phải xả rồi mới kết, cho nên biết thành, nếu không thành pháp sau, cho nên phải giải.

Ngũ Bách Vấn nói rằng: Sau khi kết giới trường thọ giới trong đó e rằng không được. Lại nói không biết đồng với chưa chế nhờ có đường này thì thông suốt. Thời nay kết phần nhiều có phi pháp hoặc đem năm, sáu người đi tất đến trong giới trường. Trong giới không nhóm họp, xướng chung ba tướng, đã đủ lại thêm hai loại yết-ma. Hoặc có giới nội thông xướng ba tướng đã tùy giới thêm pháp, hoặc ở trong đại giới kết xa.

Hoặc trước kết giới trường mà chỉ xướng tướng ngoài đại giới, không xướng tướng nội giới mà gia pháp. Những điều này, đều lạm kiết không thành, cho nên phải biết giới mỗi xướng mỗi kết mới được thành tựu.

Phần hai nói rõ xướng tướng, trước nhóm tăng trong giới tự nhiên rồi, một Tỳ-kheo sửa sang oai nghi xướng rằng: Đại đức tăng nghe tôi Tỳ-kheo... vì tăng xướng tướng bốn phương của tiểu giới trường từ bên trong nêu góc Đông Nam chỗ này, phía Tây sợi dây dưới đến nêu góc Tây Nam. Từ phía Bắc trong sợi dây bên này xuống đến nêu góc Tây bắc, tức là bên phía Đông trong tường nhỏ. Xuống đến góc trong Đông bắc tường nhỏ. Từ bên nam trong tường này xuống đến nêu góc Đông nam. Đây là tướng ngoài của giới trường, một vòng xong ba lần nói rồi. Người yết-ma hỏi để làm gì?

Đáp: Yết-ma kết giới trường.

Đại đức tăng xin lắng nghe! Tỳ-kheo ở trụ xứ này nêu tướng tiểu giới bốn phương.

Nếu tăng phải thời đến, tăng bằng lòng cho, tăng nay ở trong tướng tiểu giới bốn phương này kiết làm giới trường, tác bạch như thế. Đại Đức tăng xin lắng nghe Tỳ-kheo ở trụ xứ này nêu tướng tiểu giới bốn phương, Tăng nay ở trong tướng tiểu giới bốn phương nay kết giới trường. Trưởng lão nào bằng lòng cho Tăng nay ở trong tướng tiểu giới bốn phương này kết giới trường thì im lặng, vị nào không bằng lòng

thì cứ nói lên. Tăng đã bằng lòng trong tướng bốn phương này kết giới trường rồi, Tăng bằng lòng vì im lặng, việc này cứ hành trì như thế.

Kết rồi, tăng khác lại ngồi, phải lấy bốn, năm người biết pháp tướng vào trong đại giới an tọa, ổn định rồi nhóm giới không người mới là đặc pháp.

Kế là cách Kết đại giới: Trước nói rõ tướng tướng có hai loại khác nhau.

Nói biệt tướng: trước tướng nội tướng ba vòng xong, kế tướng tướng ngoài, ba vòng sau đó tổng kết hợp.

Hai là tướng nhất khắp trong ngoài Tổng điệp, đã tùy khắp hợp.

Văn nói rõ pháp chung, phải sai một người có oai nghi tướng rằng: Đại đức tăng nghe, tôi là Tỳ-kheo v.v... vì tăng tướng tướng trong ngoài của bốn phương đại giới. Trước tướng nội tướng, từ phía trong góc Đông nam tướng nhỏ xuyên qua phía Tây tường nhỏ. Bên trong tường lớn đến góc trong góc Tây nam. Từ bên dưới phía Bắc tường xuyên qua đầu phía Tây tường nhỏ, qua đến góc ngoài góc Tây bắc tường nhỏ. Từ bên dưới góc Đông tường nhỏ này đến góc ngoài góc Đông bắc tường nhỏ. Từ phía Nam này ra lại đến góc ngoài Đông nam. Đây là một vòng tướng trong của đại giới.

Kế tướng tướng ngoài: Từ góc ngoài góc đông nam tường ngoài chùa viện, thẳng đến phía Tây góc đất ngoài mé đông cửa Nam. Từ góc cong phía Bắc vào đến trong hạn cửa Tây, xuống đến đầu hạn mé Tây, tùy hạn phía Nam cong ra đến góc đất ngoài mé Tây của cửa. Từ phía Tây này xuống đến phía ngoài góc Tây nam. Từ phía Tây này xuống đến phía ngoài góc Tây bắc. Từ hướng Đông này xuống đến phía ngoài góc Đông bắc. Từ hướng Nam này xuống vòng đến phía ngoài góc Đông nam. Đây là một vòng tướng ngoài của đại giới. Kia là tướng trong, đây là tướng ngoài. Đó là một vòng trong ngoài tướng của đại giới.

Ba lần như thế rồi nói với tăng rằng:

Đã tướng tướng trong ngoài của đại giới xong, chúng tăng làm yết-ma. Người tướng lên tòa đã lên tòa, như thường y vào trước đây mà làm.

Yết-ma đại khái đồng với trước, không có giới trường mà kết, chỉ đủ một chữ cửa trong.

Nói: nay Tăng ở trong tướng trong ngoài bốn phương này kết làm đại giới. Nếu y cứ vào văn trong luật cũng không thêm chữ.

Chỉ nói: Ở tướng trong bốn phương này kết đại giới, về lý cũng

được tùy ý, còn đường lớn không ngại, kết giới này rồi.

Như trên yết thị hiển rõ chỗ.

Pháp ba tiểu giới ba môn phân rõ. Trước nói về nhóm tăng xa gần. Đây do giữ lại nạn mà khởi. Không đồng với đại giới nhóm tăng. Cho nên Phật tùy phương tiện khai mở giới này. Như trong luật Thiện Kiến nói lượng bảy bàn-đà nhóm tăng nên được.

Cho nên trong văn kia không đồng ý, đối với Tứ Phần này không khác, đồng thời cho là trong a-lan-nhã, ất ở trong xóm làng trong văn không khai. Do lan-nhã đường xa đến nạn dễ thấy. Phần hai không dựng tướng vuông. Nghĩa của giới trường đại giới bền lâu, tăng thường ở nghỉ, lý phải rõ ràng, ba tiểu giới này đều do sự mà khởi có nạn thì ngăn làm. Phật khai tạm kết, lại không có tướng, tùy người nhiều ít mà làm giới thể. Nay người hành sự nếu kết tiểu giới thọ giới, phần nhiều lập hạn của viện, thuyết giới ngồi thẳng, tự tứ ngồi vòng tròn. Hai cách này không có tướng ngoài. Điều này chưa thông báo; y cứ theo văn trong luật vì ngăn Tỳ-kheo ác nay còn ngồi ngoài có giới, đều không khởi ngăn.

Ba tướng của tiểu giới này đồng một pháp, đều chỉ chỗ ngồi của tăng nhóm họp làm tướng trong của giới.

Cho nên trước nói tăng nhóm một chỗ, giữa nói cho Tỳ-kheo nhóm. Sau nói chỗ ngồi của các Tỳ-kheo đã đủ, phân chỗ ngồi của Tỳ-kheo ngồi như thế kết tiểu giới, văn chỉ ở đây. Lại không có tướng trong ngoài, nếu theo Luật Tăng-kỳ văn kia nói: Người muốn xả y ra ngoài giới. Không có giới trường kết tiểu giới, văn nói: Phần ngoài chỗ ngồi tăng trong một tầm thường tác yết-ma trong đó. Đây là nói rõ văn có khai, nhưng đồng với pháp của giới trường, chẳng đồng với tiểu giới.

Luật Tứ Phần nói: Trong pháp giới trường cũng nói tiểu giới, có thể chính là lập tướng tiểu giới. Nếu tác pháp thọ giới, thì y theo ngoài giới của luật mà vấn nạn. Nếu khi đến xin thọ, mười người hợp lại ngồi kết trước, đủ khai phân một người, thân giới ngoài cũng y cứ theo văn Thập Tụng và Thiện Kiến đủ thành số tăng. Đây là định nghĩa, ất y xưa dùng kết giới không thành, tác pháp chẳng đúng thì một đời thọ uống, tâm nghi thường khởi, gọi là không có giới trọn đời, lời này rất đúng. Nói rộng ra có phước lập như trong nghĩa sao. Nếu nói về thuyết giới, theo đồng sự bạn tốt, hạ đạo đồng thời ngồi làm cho gần nhau, y vào pháp mà kết. Nếu nói về tự tứ, năm vị trở lên ngồi vòng tròn bốn mặt, có đủ năm đức, bốn mặt tự tứ người này dựng thêm, chưa hẳn như thế, cũng tùy duyên sửa đổi.

Kế nói rõ pháp kết, vì sự ít vẫn còn lược ngoài ra có ba loại giới khác nhau.

1. Thuyết giới riêng lợi dưỡng riêng, muốn đồng thuyết giới, đồng lợi dưỡng.

2. Thuyết giới riêng, lợi dưỡng riêng, muốn đồng thuyết giới, lợi dưỡng riêng

3. Thuyết giới riêng, lợi dưỡng riêng, muốn đồng lợi dưỡng, thuyết giới riêng, vì thủ hộ trụ xứ. Tăng vật bốn phương này xướng hòa pháp. Cho nên Phật lập khai kết. Trong đời sau pháp này e hết tận, ắt như hợp chùa có duyên cứu giúp sự thiếu thốn, đều phải bạch nhi cùng tăng đưa đi. Không được thẳng vậy mà cho người vì tăng vật không được ra khỏi giới.

Kế là nói rõ pháp giải giới. Trước giải chỗ không có giới trường.

Tăng nhóm rồi hỏi dục, lấy hòa rồi giải rằng: Đại Đức tăng xin lắng nghe! Tỳ-kheo ở trú xứ này đồng một trú xứ, đồng một thuyết giới.

Nếu tăng phải thời đến tăng bằng lòng cho giải giới, tác bạch như thế.

Đại Đức tăng xin lắng nghe! Tỳ-kheo ở trú xứ này đồng một trú xứ, đồng một thuyết giới, để giải giới. Trưởng lão nào bằng lòng Tăng một trú xứ, đồng một thuyết giới, giải giới thì im lặng, vị nào không bằng lòng thì cứ nói lên. Tăng đã bằng lòng cho tăng đồng một trú xứ đồng một thuyết giới, giải giới xong, tăng bằng lòng thì im lặng, việc này xin hành trì như vậy.

Nếu có giới trường trước giải đại giới, rồi giải giới trường. Đây là thường chuẩn. Thượng tọa hỏi đáp mỗi việc phải có đơn điệp. Không đồng thọ giới một đáp được làm nhiều pháp, người kia do đồng giới nên được. Trong đó không khai vì giới tự nhiên, mỗi giới tác pháp riêng nên không thông.

Nếu tác pháp đồng như trước mà giải.

Kế giải giới trường, nên ở trong tướng, không được ở đại giới mà giải xa, đối với luật không đúng chánh pháp trong yết-ma cũ dùng pháp đại giới để giải, chỉ xưng tiểu đại là khác. Nay y cứ theo giới về nạn sự, nhưng lại kết làm giải, lý thông văn thuận.

Văn nói: Đại đức tăng xin lắng nghe: nay tăng ở trú xứ này giải giới trường. Nếu tăng phải thời mà đến bằng lòng cho giải giới trường, tác bạch như thế. Đại đức tăng xin lắng nghe; Tăng ở chỗ này giải giới trường, Trưởng lão nào bằng lòng tăng nhóm ở đây giải giới trường thì im lặng, vị nào không bằng lòng thì cứ nói lên. Tăng đã bằng lòng giải giới trường xong rồi, Tăng bằng lòng vì im lặng, việc này cứ hành trì

như thế.

Luật Thiện Kiến nói: Trên giới trường không được lập phòng, dẫu vua sai lập cũng có sự hổ thẹn. Tỳ-kheo gỡ bỏ gỗ cở đưa đến Tỳ-kheo ở chùa, chỉ để ở điện Phật và cây:

Giới trường nước ngoài phần nhiều ở chỗ đất trồng, như chỗ đàn tế cúng ở thế gian, cho nên trong luật hoặc gọi là giới đàn.

Trong Ngũ Bách Vấn chép: Thọ giới gặp trời mưa, nếu dời giới trường dưới nhà, trước phải giải đại giới, kết lại giới trường và kết đại giới mới được. Giải ba tiểu giới đồng với cách giải trước.

Phần ba nói rõ pháp khởi có không. Pháp khởi do làm pháp lành mà pháp lành không làm, thuộc về hành ấm thiện.

Pháp lành này và xứ tương ứng khắp tướng nêu, đều có pháp khởi, chẳng gọi là pháp lành và đất vô ký, chẳng phải là không bằng.

Luật Thiện Kiến nói: Y vào tướng kết rồi, sau mất giới tướng nếu người đào đất, đến chỗ gần nước cũng không mất giới. Cho đến ở trên khởi ba lớp nhà đều đồng một giới. Nếu có núi đá, trên rộng dưới hẹp, ở trên đó mà kết giới. Núi cao dưới tăng không ngại thường pháp và giới là sắc pháp tùy chỗ rộng hẹp dưới vào đất.

Cho nên văn nói: Nếu kết xong nước rơi thanh hãm, tùy có nước chảy, dựng nhà trong đó ở trên tác pháp đều được.

Y cứ theo nhiều văn này, pháp khởi đâu có nghi ngờ.

Xưa nói: không có pháp khởi.

Văn nói: Vì sao giới hiện tiền làm yết-ma xương chế hạn cục.

Như thế gọi là chỗ thêm pháp, bất luận pháp khởi có không.

Tát-bà-đa nói: Vì oai lực của giới nên được thiện thần che chở, như trong Ngũ Phần có nói rõ.

Kinh Tiểu Pháp Diệt Tận chép: Khi Kiếp hỏa khởi, chỗ từng làm già-lam không bị lửa đốt. Cho đến giới kim cương là đất. Bốn là nói về tướng kết xứ phi pháp có mất hay không.

Trong phần trước nói rõ và thuật đủ, sợ có quên mất.

Nghĩa là trong hai giới tiếp nhau không có tự nhiên, cùng liên quan đến sai lầm. Cách nước không cầu, hoặc không xả giới góc mà kết chồng lên. Và giới không nhóm kết, yết-ma không thành, tướng vuông không luyến, đều chẳng phải pháp kết.

Luật Ngũ Phần nói: Không xương tướng vuông thì không thành kết giới.

Nói mất hay không, một là quyết ý xả bỏ.

Trí luận nói: Một đêm xả bỏ thì không có giới

Hỏi trong Thiện Kiến trước đều nói không mất

Đáp: Kia không làm mãi xả tâm cho nên không mất.

Đây nói: Mất là ý không trở về, có tâm xả giới cho nên mất.

Trong văn đều nói vì xả bỏ.

Trong Tứ Phần nói Sự cũ cho nên Già-lam không mất tịnh địa. Lại nói: Nếu nghi thì nên giải rồi kết lại, cho nên biết chỗ giới.

Nếu tác pháp xả y, thực giới có ba loại đều xả.

Phần hai nói rõ không mất lược thuật có năm loại.

1. Tâm ác phi pháp mà giải thì không mất lệ chuẩn. Luật nói: tâm ác giải tịnh địa không thành.

2. Tăng, ni kết với nhau. Thiện kiến nói: Tỳ-kheo ở trong giới của ni mà kết giới thì không mất, ni đồng được thành.

3. Bên trong không có tướng giải nói cũng kết chồng.

4. Mất giới tương như trong luật Thiện Kiến.

5. Bốn xứ rộng không. Ngũ Bách Vấn nói Đại Tăng và Ni kết chung được, không được tréo nhau.
